

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ BÍCH THẢO

**BIỆN PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH**

Phản biện 2: **PGS.TS. NGUYỄN SỸ THU**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo Dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 23 tháng 08 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

GDMN là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân. GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi. Mục tiêu GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Do đó, phát triển vững chắc GDMN là tạo nền tảng cho sự phát triển giáo dục phổ thông, phát triển nguồn nhân lực cho tương lai.

Công tác xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum còn gặp những khó khăn, hạn chế đáng kể là: tiêu chuẩn về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đạt yêu cầu so với quy định; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn cao, đặc biệt là ở các trường MN thuộc địa bàn vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đội ngũ GV về trình độ đào tạo đã đạt chuẩn và trên chuẩn song năng lực dạy học vẫn chưa tương xứng. Bên cạnh đó, công tác tổ chức QL ở các trường MN chưa đáp ứng yêu cầu; công tác XHH giáo dục chưa được quan tâm đúng mức.

Để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ MN thì việc xây dựng trường MN ĐCQG trở thành vấn đề thực sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, chúng tôi chọn đề tài: ***“Biện pháp xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum”*** để nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về trường MN ĐCQG, xây dựng trường MN ĐCQG, tiến hành đánh giá thực trạng công tác xây dựng MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đồng thời đề xuất các biện pháp xây dựng các trường MN trên địa bàn

thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trở thành trường MN ĐCQG trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Giả thuyết khoa học

Chất lượng giáo dục toàn diện của ngành học MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum ngày càng được nâng cao nếu áp dụng đồng bộ các biện pháp xây dựng trường MN ĐCQG gắn với các tiêu chuẩn trường MN ĐCQG.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về xây dựng trường MN ĐCQG.
- Đánh giá thực trạng công tác xây dựng trường MN ĐCQG của các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- Đề xuất các biện pháp xây dựng các trường mầm non chưa ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trở thành trường MN ĐCQG.

6. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các biện pháp xây dựng trường MN chưa ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum áp dụng để trở thành trường MN ĐCQG.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

7.1.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu

7.1.2. Phương pháp phân loại tài liệu

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (phương pháp Anket)

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

7.2.3. Phương pháp trò chuyện

7.2.4. Phương pháp quan sát

7.2.5. Phương pháp chuyên gia

7.3. Nhóm phương pháp xử lý số liệu

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

8.1. Ý nghĩa khoa học

Hệ thống hóa các tài liệu, cơ sở lý luận về trường MN ĐCQG và công tác xây dựng trường MN ĐCQG.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề xuất các biện pháp xây dựng trường MN ĐCQG gia trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

9. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về xây dựng trường MN ĐCQG

Chương 2: Thực trạng công tác xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chương 3: Biện pháp xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1.1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Những năm gần đây, việc nghiên cứu xây dựng trường ĐCQG tại các trường học được thể hiện trong các công trình tiêu biểu của một số tác giả dưới hình thức luận văn thạc sĩ. Bên cạnh đó, còn có rất nhiều đề án của các địa phương trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Nhìn chung, nghiên cứu công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các nhà trường nói chung và trường MN nói riêng đã được các cấp QLGD, các nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên trên thực tế, số công trình nghiên cứu về quản lý xây dựng trường ĐCQG còn hạn chế. Đặc biệt, cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào về biện pháp xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý

Quản lý là sự tác động có chủ đích của chủ thể QL lên đối tượng QL nhằm phát huy tiềm năng của các yếu tố, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và cơ hội của tổ chức, nhằm đảm bảo cho tổ chức vận hành tốt, đạt mục tiêu với chất lượng và hiệu quả tối ưu.

1.2.2. Quản lý giáo dục

Từ những quan niệm, trên bình diện tổng quát, có thể hiểu QLGD là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể QL đến khách thể QL nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1.2.3. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường chính là sự tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến tất cả các yếu tố, các mối quan hệ, các nguồn lực nhằm đưa mọi hoạt động của nhà trường đạt đến mục tiêu giáo dục mà xã hội yêu cầu.

1.2.4. Quản lý trường mầm non

Quản lý trường MN là tập hợp những tác động tối ưu của chủ thể QL đến tập thể CB, GV nhằm thực hiện có chất lượng mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường, trên cơ sở tận dụng các tiềm lực vật chất và tinh thần của xã hội, nhà trường và gia đình.

1.3. TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1.3.1. Trường chuẩn quốc gia và xây dựng trường chuẩn quốc gia

Trường chuẩn quốc gia là trường đạt đầy đủ các tiêu chí được quy định trong bộ tiêu chuẩn trường ĐCQG.

1.3.2. Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Trường MN ĐCQG là trường MN đáp ứng đầy đủ 5 tiêu chuẩn của trường, bao gồm:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý;

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên và nhân viên;

Tiêu chuẩn 3: Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

Tiêu chuẩn 4: Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất và thiết bị;

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện xã hội hóa giáo dục.

1.4. GIÁO DỤC MẦM NON TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

1.4.1. Mục tiêu giáo dục mầm non

Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một.

1.4.2. Nhiệm vụ của giáo dục mầm non

GDMN có nhiệm vụ thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi nhằm mục tiêu giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ... nhằm hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tiền đề cần thiết cho trẻ bước vào lớp một cũng như đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách về sau.

1.4.3. Yêu cầu về nội dung GDMN

Nội dung GDMN phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó. Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em, hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

1.4.4. Yêu cầu về phương pháp GDMN

Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ. Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ.

1.4.5. Đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non

Tâm sinh lý trẻ MN được thay đổi qua từng giai đoạn phát triển của trẻ. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học về sinh lý, tâm lý học xã hội đều khẳng định sự phát triển của trẻ từ 0- 6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính chất quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực phát triển trí tuệ trong tương lai.

1.4.6. Đặc điểm lao động sự phạm trong trường MN

Đối tượng lao động của GVMN rất đặc biệt, đó là trẻ em trước tuổi đến trường (từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi), là tuổi bắt đầu hình thành nhân cách, lĩnh hội tri thức, phát triển trí tuệ, hình thành phẩm

chất đạo đức con người. Công cụ lao động sư phạm của GDMN chính là nhân cách của người GV. GV có công cụ đặc biệt đó là trí tuệ và phẩm chất của mình.

1.5. XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON ĐCQG

1.5.1. Quan điểm và mục tiêu xây dựng trường MN ĐCQG

a. Các quan điểm

Nhà nước có trách nhiệm QL, đầu tư phát triển GDMN. Xây dựng trường MN ĐCQG nhiệm vụ quan trọng trong GDMN .

b. Mục tiêu

Xây dựng trường ĐCQG với mục tiêu là tập trung xây dựng điều kiện tốt nhất về CSVC nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ. Hướng tới mục tiêu chuẩn hoá, hiện đại hoá về các lĩnh vực.

1.5.2. Nội dung quản lý xây dựng trường MN ĐCQG

a. Kế hoạch hoá công tác xây dựng trường MN ĐCQG

b. Đánh giá thực trạng các trường MN so với các tiêu chuẩn của trường MN ĐCQG

c. Áp dụng các biện pháp QL nhằm đạt tiêu chuẩn trường MN ĐCQG

- * Tổ chức và quản lý***
- * Đội ngũ giáo viên và nhân viên***
- * Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ***
- * Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất và thiết bị***
- * Thực hiện xã hội hóa giáo dục***

1.5.3. Vai trò của hiệu trưởng, giáo viên, cha mẹ trẻ đối với công tác xây dựng trường MN ĐCQG

Tiểu kết chương 1

Xây dựng trường MN ĐCQG là hoạt động có mục đích với các giải pháp khoa học của người QL đến các lực lượng giáo dục nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ. Để trường MN được công nhận trường ĐCQG theo quy định của Bộ GD&ĐT thì mỗi nhà trường, đặc biệt là người hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện các giải pháp đồng bộ. Những biện pháp đó được xây dựng trên cơ sở lý luận và trên cơ sở thực trạng về công tác QLGD nói chung, thực trạng xây dựng trường MN ĐCQG tại các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum nói riêng.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG
TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON TUM TỈNH KON TUM

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

2.3. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỦA THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

2.3.1. Tình hình phát triển giáo dục ở thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

2.3.2. Tình hình phát triển GDMN ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

a. Về qui mô phát triển trường lớp

b. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non

c. Đặc điểm các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

d. Đặc điểm các trường mầm non chưa ĐCQG

2.4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG MN ĐCQG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

2.4.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, NV các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về việc xây dựng trường MN ĐCQG

Công tác xây dựng trường MN ĐCQG, tuy đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền nhận thức và chỉ đạo, song việc nhận thức vẫn còn chưa thật đầy đủ. Vẫn còn tình trạng CBQL, GV xem việc xây dựng trường MN ĐCQG là trách nhiệm của cấp trên. Bên cạnh đó,

một bộ phận cha mẹ trẻ vẫn chưa nhận thức được tác dụng của trường ĐCQG trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

2.4.2. Thực trạng công tác xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

a. Thực trạng kế hoạch xây dựng trường MN ĐCQG

b. Thực trạng công tác tổ chức và quản lý trường MN

c. Thực trạng công tác xây dựng đội ngũ CBQL, GV các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

- Về số lượng và trình độ đào tạo giáo viên MN

- Phẩm chất, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ GVMN thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

- Hoạt động chuyên môn và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ GV

d. Thực trạng chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

đ. Thực trạng về quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất và thiết bị

e. Thực trạng việc thực hiện XHH giáo dục tại các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2.4.3. Đánh giá chung về thực trạng công tác xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

a. Những thuận lợi

Công tác xây dựng trường MN ĐCQG ở các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum luôn nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp. Đội ngũ GV, NV và CBQL được tăng cường về số lượng và chất lượng. CSVC các trường MN tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Công tác XHH giáo dục đã có những chuyển biến tích cực.

b. Những khó khăn, hạn chế

Khó khăn lớn nhất là quỹ đất và CSVC dành cho nhà trường. Các trường MN chưa chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng trường MN ĐCQG phù hợp, khả thi với điều kiện cụ thể của nhà

trường. Công tác tổ chức QL trong trường MN chưa thật chặt chẽ và hiệu quả. Một số trường chất lượng còn chưa cao. Năng lực dạy học của một bộ phận GV chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN. Trong thực tế, CSVC cơ bản đã có nhưng diện tích còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu.

c. Nguyên nhân của những hạn chế

Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về bậc GDMN đôi lúc đôi nơi chưa đầy đủ, đúng tầm. Công tác đầu tư xây dựng CSVC trường, lớp học còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng nhu cầu... Trình độ năng lực của GV chưa đồng đều, mặc dù trình độ đào tạo trên chuẩn khá cao song do đào tạo chấp vá, nhiều loại hình đào tạo, chủ yếu là hệ từ xa. Một số CBQL chưa thực sự chủ động trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, năng lực quản lý còn yếu chưa tạo được uy tín. Công tác XHH giáo dục chưa được quan tâm đúng mức.

Tiểu kết chương 2

Thời gian qua, các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng trường ĐCQG. Tuy nhiên, công tác QL xây dựng trường MN ĐCQG có một số mặt cần phải được sớm khắc phục.

Từ thực tế này, đòi hỏi các trường MN cần áp dụng các biện pháp khả thi cho công tác xây dựng trường MN ĐCQG trong thời gian đến nhằm đạt chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nhiệm kì 2010-2015 đề ra.

CHƯƠNG 3
BIỆN PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ KON TUM TỈNH KON TUM

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

3.2. BIỆN PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

3.2.1. Nâng cao nhận thức công tác XD trường MN ĐCQG

- Hiệu trưởng cần quán triệt để đội ngũ CBQL, GV, NV hiểu rõ về tầm quan trọng, kế hoạch, lộ trình xây dựng trường MN ĐCQG.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền về công tác xây dựng trường MN ĐCQG.

- Phòng GD&ĐT tuyên truyền, cung cấp thông tin thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các diễn đàn.

- Hiệu trưởng thông tin các Nghị quyết của Đảng về GDMN đến tới cha mẹ trẻ ở nhà trường đến cộng đồng, thông qua các phiên họp phụ huynh đầu năm, thông qua góc tuyên truyền của nhà trường.

- Phòng GD&ĐT tổ chức cho CBQL và GV tham quan các trường MN đã ĐCQG trên địa bàn Thành phố và một số nơi khác theo từng điều kiện cụ thể.

- Các trường MN cần tổ chức các chuyên đề nhằm tư vấn đến cha mẹ trẻ cách chăm sóc sức khoẻ cho trẻ ngay từ khi vào trường MN.

3.2.2. Tăng cường công tác tổ chức và QL nhà trường

Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp quy, chủ trương của Đảng, Nhà nước về GDMN, các trường MN phải ban hành các quy

định, nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường hàng năm một cách cụ thể.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn trong nhà trường thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động trên các lĩnh vực với lộ trình cụ thể, ổn định, phù hợp, khả thi.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tăng cường công tác QL nhà trường một cách dân chủ, công khai, minh bạch.

Phòng GD&ĐT và hiệu trưởng tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình tăng cường và đổi mới kiểm tra, đánh giá các hoạt động nhà trường đã đề ra.

Xây dựng kỷ cương nề nếp trong nhà trường, khơi dậy trong GV ý thức tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, biết xây dựng kế hoạch hoạt động cho bản thân mình đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Xây dựng tập thể lành mạnh, đoàn kết thân thiện. CBQL, GV luôn có tinh thần đoàn kết tập thể; tăng cường xây dựng ý thức tập thể trong đội ngũ GV, cùng nhau xây dựng tập thể đoàn kết.

Nhà trường cần thực hiện tốt “3 công khai” nhằm thu hút tập thể GV, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia vào quá trình QL nhà trường; coi trọng đúng mức lợi ích của các thành viên trong sự thống nhất với lợi ích chung; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể.

Bên cạnh đó, nhà trường chú ý nhu cầu của GV và trẻ để xác lập cơ chế đánh giá, thi đua khen thưởng; xác lập phong cách lãnh đạo dân chủ, cùng tham gia, phân công trách nhiệm rõ ràng.

Phòng GD&ĐT áp dụng nhiều chính sách phù hợp để trẻ hóa đội ngũ; tạo nhiều cơ hội cho GV được phát triển trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, hội đồng trường nhằm tổ chức và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

3.2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hoá

Trên cơ sở quy mô trường lớp của ngành, Phòng GD&ĐT cần xây dựng cụ thể về kế hoạch bổ sung biên chế hàng năm. Kịp thời tham mưu các cấp để tuyển dụng bổ sung biên chế hàng năm.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo bồi dưỡng phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên thông qua các hoạt động như: Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm trong dạy học, chăm sóc giáo dục trẻ MN; tổ chức phong trào thi đua chăm sóc giáo dục trẻ; tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên MN; tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên; tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Phòng GD&ĐT tổ chức hội giảng, hội thi là một đòn bẩy để phát huy khả năng sáng tạo của cán bộ, GV, qua đây cũng là một dịp để nhà trường và GV được trang bị và tự trang bị thêm những đồ dùng phục vụ cho công tác giảng dạy.

Hiệu trưởng tạo điều kiện để GV theo học các lớp đào tạo chính quy, không chính quy để nâng cao năng lực sư phạm cho GV, thực hiện tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

Mỗi trường MN cần xây dựng kế hoạch tăng cường công tác bồi dưỡng cho GV và CBQL, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho GV thực hiện chương trình GDMN, bồi dưỡng đội ngũ về ngoại ngữ, tiếng dân tộc, tin học theo hướng thiết thực nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với chương trình giáo dục MN.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường hình thức “bồi dưỡng tại chỗ” ở trường trong từng tổ, nhóm chuyên môn kết hợp với việc

tổ chức hợp tác, giao lưu về chuyên môn nghiệp vụ giữa các trường, cụm trường với sự tham gia chỉ đạo chặt chẽ của Phòng GD&ĐT.

Ban giám hiệu động viên, khuyến khích GV tự làm và sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học; tích cực khai thác thông tin trên Internet, khai thác các tư liệu giáo dục để phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục.

Phòng GD&ĐT phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đưa tin bài về những sáng kiến, cải tiến, kinh nghiệm hay, những điển hình GV giỏi. Đồng thời, cũng tuyên truyền thông qua website của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, đến với tập san giáo dục của ngành... Bên cạnh đó, cần tăng cường bồi dưỡng chính trị đạo đức cho đội ngũ GV nhất là lực lượng GV trẻ.

Hàng năm, trường MN cần tiến hành dự giờ, khảo sát, phân loại GV và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. Tăng cường bồi dưỡng GV qua nhiều hình thức như dự giờ, kiểm tra.

Ban giám hiệu thực hiện biên chế các tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của nhà trường, có kế hoạch bồi dưỡng cho tổ trường chuyên môn trong công tác xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường MN cần tổ chức khảo sát, đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ GV của đơn vị.

Hiệu trưởng xây dựng môi trường thuận lợi cho GV nhằm đảm bảo sự ổn định lâu dài, sự gắn bó chặt chẽ của đội ngũ trong hoạt động sư phạm là một yêu cầu hết sức quan trọng và thiết thực. Tạo được môi trường hoạt động thuận lợi sẽ giúp cho đội ngũ GV hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên quan tâm chăm lo về đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho đội ngũ vừa là điều kiện, vừa là động lực để đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác của mỗi GV trong nhà

trường.

Phát triển đội ngũ GVMN trên cơ sở phát triển toàn diện từng thành viên trong đội ngũ.

3.2.4. Tăng cường QL đảm bảo chất lượng chăm sóc GD trẻ

Phòng GD&ĐT tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN cho 100% lớp MN. Tổ chức thao giảng các hoạt động thực hành về các lĩnh vực phát triển theo chương trình GDMN ở tất cả các trường MN.

Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo triển khai và thực hiện có hiệu quả bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Cuối mỗi năm học, cần sơ kết và đánh giá thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Trên cơ sở sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, hướng dẫn GV điều chỉnh, xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Các trường MN có đủ điều kiện về CSVC, tiếp tục triển khai có chất lượng việc cho trẻ làm quen vi tính qua phần mềm Kidsmart.

Các trường khuyến khích GV phát huy năng lực sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp GDMN đặc biệt quan tâm đến kỹ năng giáo dục trẻ trong các lớp mẫu giáo. Đối với trường MN có trẻ người dân tộc thiểu số cần tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số trước khi bước vào lớp một phù hợp điều kiện của địa phương.

Với phương châm bảo đảm chương trình học luôn cập nhật kiến thức thực tiễn, trường MN cần nghiên cứu, kết hợp năng động và sáng tạo chương trình giáo dục mầm non hướng tới mục tiêu tạo tư duy sáng tạo thông qua bài học, trò chơi như học vẽ tranh, tham quan dã ngoại, chơi trò chơi dân gian, hát, đàn, hội họa, tạo hình...

Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo thực hiện lồng ghép, nâng cao các chuyên đề: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh”, nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, nội dung giáo dục phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai vào các cơ sở GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường MN. Chỉ đạo triển khai đến 100% lớp 5 tuổi mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ.

Để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, các trường MN cần chú ý đến việc đảm bảo môi trường, cảnh quan sư phạm.

Duy trì và phát triển thêm các điều kiện để tăng tỷ lệ trẻ bán trú và có kế hoạch nâng cao chất lượng bữa ăn nhằm hạn chế trẻ suy dinh dưỡng. Hỗ trợ chế độ ăn trưa cho trẻ các lớp MN 5 tuổi thuộc diện con, em người dân tộc, các em khuyết tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ, quan tâm điều kiện chăm sóc giáo dục ở các xã khó khăn.

Tổ chức tốt phong trào tự làm đồ dùng- đồ chơi tự tạo, viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm. Hàng năm, mỗi CBQL, GV đăng ký thực hiện ít nhất một đổi mới trong công tác QL cũng như trong phương pháp dạy học; thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, dạy đúng chương trình.

Các trường MN cần xây dựng kế hoạch tổ chức cho GV dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm giảng dạy. Qua dự giờ, thăm lớp, GV được đánh giá, rút kinh nghiệm, phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm để nâng cao dần chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3.2.5. Đảm bảo quy mô trường, lớp, CSVC của nhà trường

Phòng GD&ĐT cần làm tốt công tác phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Tài nguyên- môi trường, Phòng Quản lý Đô

thị và UBND các xã/phường của Thành phố để hướng dẫn nhà trường trong việc quy hoạch địa điểm, diện tích khuôn viên đủ theo quy định của trường chuẩn, đặc biệt các trường diện tích chưa đủ chuẩn như trường MN Hoa Thạch Thảo, MN Thủy Tiên, MN Năng Mai... hoàn thành việc quy hoạch trong giai đoạn 2011- 2015.

Các trường MN cần thực hiện các thủ tục, hồ sơ xin UBND thành phố cấp thêm đất mở rộng trường để có đủ quỹ đất xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn trường MN ĐCQG.

Đối với các trường MN có nhiều điểm trường như: Trường MN Hòa Mi, MN Tuổi Ngọc cần xây dựng phương án tách trường hợp lý và khả thi.

Hằng năm, cần lập kế hoạch đề nghị đầu tư xây dựng, tăng cường CSVC. Trên cơ sở thực tế điều kiện CSVC các trường MN ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum hiện nay, để đảm bảo đạt trường MN ĐCQG trong tương lai, Phòng GD&ĐT tập trung đề nghị đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn. Bên cạnh đó, đề nghị lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương dành các nguồn kinh phí ưu tiên để xây dựng phòng sinh hoạt chung; phòng giáo dục âm nhạc; giáo dục thể chất; sân chơi, trang bị đồ chơi ngoài trời của các lớp MN dành cho trẻ em năm tuổi.

Phòng GD&ĐT bố trí đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho hoạt động GDMN.

Hằng năm, tổ chức hội thi GV làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo các cấp để bổ sung vào danh mục đồ dùng tối thiểu được quy định.

Nhà trường kiến tạo môi trường cảnh quan, môi trường sư phạm được quy hoạch chuẩn, trang bị hiện đại, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hiệu trưởng nhà trường nên chủ động làm tốt công tác XHH giáo dục để bổ sung CSVC cho trường. Đồng thời tham gia ý kiến vào

việc thiết kế xây dựng với đơn vị thi công để đảm bảo các yêu cầu theo quy định trường MN.

3.2.6. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng trường MN ĐCQG

Hằng năm, Phòng GD&ĐT tham mưu, chỉ đạo tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

Phòng GD&ĐT chủ động phối hợp với ngành Y tế, Văn hóa - Thông tin và các ngành có liên quan để tạo ra những tác động tổng hợp đến nhận thức của mọi người.

Các trường MN cần tham mưu cho chính quyền các cấp chỉ đạo xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên bao gồm giáo viên MN, cán bộ y tế, cán bộ phụ nữ,...

Tuyên truyền trong quần chúng nhân dân và cha mẹ trẻ về mô hình trường MN ĐCQG. Từ đó cha mẹ trẻ, cộng đồng có những đóng góp cho nhà trường trong việc phân đầu .

Nhà trường cần tổ chức tuyên truyền trong cha mẹ HS và cộng đồng về truyền thống nhà trường; xây dựng chương trình phối hợp thường xuyên giữa nhà trường và gia đình nhằm hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ xây dựng môi trường gia đình thân thiện, mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cho Hội đồng giáo dục cấp cơ sở, tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền địa phương, các ban ngành về chủ trương xây dựng và các giải pháp huy động các nguồn lực phát triển GDMN trên địa bàn nói chung và xây dựng trường MN ĐCQG nói riêng.

Vận động các nhà khoa học, các nhà giáo dục có tâm huyết với sự nghiệp GDMN hiến kế xây dựng phát triển nhà trường.

Nhà trường tranh thủ huy động sự tham gia tự nguyện của gia đình, cộng đồng, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân, các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của trường.

Để đẩy mạnh hơn nữa quá trình XHH GDMN, các trường MN cần thực hiện một cách đồng bộ hàng loạt các nội dung nêu trên, nhưng muốn thực hiện được biện pháp này, trường MN phải phát huy được tác dụng của nhà trường vào trong đời sống cộng đồng.

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Biện pháp để xây dựng trường MN ĐCQG là hệ thống đa dạng, năng động, không có biện pháp nào là vạn năng, trong từng giai đoạn, thời điểm nhất định, mỗi biện pháp có tính hiệu quả khác nhau. Vì vậy, phải vận dụng nhiều biện pháp để phối hợp giải quyết một nhiệm vụ cụ thể.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

3.4.1. Quá trình khảo nghiệm

Chúng tôi trưng cầu ý kiến của 50 CBQL của các trường MN, đặc biệt quan tâm đến ý kiến của cán bộ có kinh nghiệm trong công tác xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn Thành phố thông qua phiếu trưng cầu ý kiến (phụ lục 2).

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

Với phương pháp điều tra thông qua phiếu hỏi, chúng tôi tổng hợp kết quả khảo nghiệm thể hiện tính cấp thiết và khả thi của sáu biện pháp xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum có sự liên thuộc với nhau khá tốt, cụ thể giá trị r là 0,99.

Tiểu kết chương 3

Để các trường MN ở địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xây dựng trường MN ĐCQG, cần áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý cụ thể đã nêu trên. Kết quả khảo nghiệm đã đưa ra những cứ liệu để khẳng định các biện pháp do luận văn đề xuất là có tính cần thiết và có khả năng thực hiện. Đây là thuận lợi quan trọng để các trường MN quan tâm áp dụng vào thực tiễn quản lý xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

GDMN là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân, có vị trí nền móng cho sự phát triển, hình thành nhân cách của trẻ, là cái nôi đầu tiên đào tạo nhân lực, nhân tài cho tương lai. Trường ĐCQG là nhà trường đảm bảo đầy đủ các điều kiện để thúc đẩy chất lượng giáo dục phát triển mạnh mẽ và toàn diện, nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu của giáo dục.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và điều tra khảo sát đã được trình bày trong các chương, mục của luận văn, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Xây dựng trường học ĐCQG là một tư tưởng chiến lược, một chủ trương lớn, một con đường để phát triển giáo dục của Việt Nam. Xây dựng trường MN ĐCQG là một giải pháp thiết thực, là điều kiện cần và đủ, là yếu tố quyết định việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Chính vì vậy, mỗi nhà trường cần phải được nhìn nhận nghiêm túc, khách quan, và phải được quan tâm một cách thích đáng để từ đó đề ra các biện pháp thích hợp trong công tác xây dựng trường MN ĐCQG.

- Thông qua việc khảo sát, đánh giá thực trạng QL xây dựng trường MN ĐCQG của các trường MN trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum luận văn đã nêu ra được những đánh giá chung về công tác xây dựng trường MN ĐCQG trong điều kiện các trường MN của Thành phố còn nhiều khó khăn nhưng cũng đã có những cố gắng đáng kể. Có thể nói, tỷ lệ các trường MN đã ĐCQG trên địa bàn thành phố còn hạn chế. Việc xây dựng trường MN ĐCQG gặp những khó khăn nhất định. Đó là, nhận thức về xây dựng trường MN ĐCQG ở một bộ phận nhỏ GV cũng như cộng đồng chưa đầy đủ, công tác tổ chức QL các hoạt động của nhà trường chưa cụ thể; chưa

toàn diện, đội ngũ các trường MN của thành phố cơ bản đã đạt trình độ đào tạo theo quy định song trình độ tay nghề vẫn chưa tương xứng với trình độ đào tạo; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có nâng lên một bước nhưng vẫn chưa mang tính ổn định còn chênh lệch giữa các vùng miền trong Thành phố. Đặc biệt CSVC, trang thiết bị đã được đầu tư trong những năm gần đây song vẫn chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu; công tác XHH GD ở các trường MN được đánh giá tốt nhưng đây là bậc học rất cần sự quan tâm của cả cộng đồng nên có thể nói công tác này vẫn cần được tăng cường nhiều hơn nữa. Từ việc phân tích thực trạng, xác định những khó khăn, yếu kém, luận văn cũng đã nêu rõ những thuận lợi và mặt mạnh làm cơ sở xác lập các biện pháp xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Trên cơ sở lý luận về trường MN ĐCQG và thực trạng công tác xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đồng thời căn cứ các tiêu chuẩn cần đạt được quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế công nhận trường MN ĐCQG của Bộ GD&ĐT, luận văn đã đề xuất sáu biện pháp cơ bản về công tác quản lý xây dựng trường MN ĐCQG trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong giai đoạn hiện nay. Đó là các biện pháp: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng MN ĐCQG đối với CBQL, GV, NV nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng; Tăng cường công tác tổ chức và QL nhà trường đáp ứng tiêu chuẩn của trường MN ĐCQG; Phát triển đội ngũ GV, NV đáp ứng tiêu chuẩn của trường MN ĐCQG; Tăng cường quản lý đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; Đảm bảo quy mô trường lớp, CSVC và trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của trường MN ĐCQG; Tăng cường công tác XHH giáo dục trong việc xây dựng trường MN ĐCQG.

Để xây dựng trường MN trên địa bàn Thành phố trở thành trường MN ĐCQG theo kế hoạch đã đề ra, việc vận dụng phối hợp các biện pháp nêu trên phải mang tính đồng bộ. Mỗi biện pháp đều có tác động tích cực cho sự phát triển và có tính hỗ trợ nhau. Vì vậy, không thể xem nhẹ biện pháp này hoặc coi trọng biện pháp kia. Tuy nhiên, để sớm thực hiện được mục tiêu thì việc lựa chọn các biện pháp và đề ra những việc làm cụ thể trong từng thời điểm là hết sức cần thiết. Mỗi biện pháp đều quyết định việc đạt một tiêu chuẩn của quá trình xây dựng trường MN ĐCQG. Do vậy, các trường MN cần cụ thể hoá nhiệm vụ, thực hiện theo quy trình và đảm bảo các nguyên tắc đã đề ra.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với UBND thành phố Kon Tum

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum

2.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Kon Tum

2.4. Đối với các trường mầm non./.